

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày 30-12-2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Cửu.

Ông Tân Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường trụ sở UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 15/12/2020 đối với bị cáo:

Lê Xuân P (tên gọi khác: X); Sinh ngày 10/12/1995; Nơi sinh: thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: tổ 34 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H (Sinh năm 1968) và bà Huỳnh Thị N (Sinh năm: 1966). Có vợ là Nguyễn Minh T (sinh năm 1998) và 01 con sinh năm 2015. Tiền án: không; Tiền sự: Năm 2019 bị Công an phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Trần Minh S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Huỳnh Trần Thị B, sinh năm 1995; Nơi cư trú: phường T, quận T, Tp.Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Ngô Tấn L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ngô Văn H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: t thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Đỗ Ngọc Thanh T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/8/2020, Lê Xuân P nhận được điện thoại của Trần Minh S gọi đến số 0905.117.600 của P nói “lấy giúp tôi 03 cái” tức là hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, P đồng ý. Sau đó P điều khiển xe mô tô BKS 43Y1-0391, nhãn hiệu Wave RSX đến khu vực bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng gặp một thanh niên tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) để mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua xong, P đem về chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói nhỏ rồi cất giấu trong người và điều khiển xe đến nhà bạn gái là Huỳnh Trần Thị B rú B đi công việc thì B đồng ý. P điều khiển xe mô tô nói trên chở B đến trước cây xăng Hòa Hiệp 2 thuộc thôn Đông Hòa, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng bán 01 gói ma túy cho Trần Minh S với giá 300.000 đồng. Ngay sau khi giao dịch xong với S, P đã bị lực lượng Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu A1).

Qua làm việc, Lê Xuân P đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy của mình và khai ra những lần mua bán trước đó cho các đối tượng sau:

Lần 1: Vào ngày 28/8/2020, P có bán cho Trần Minh S 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, việc mua bán diễn ra trước số nhà 33 Lê Đình Diên, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Lần 2: Vào khoảng đầu tháng 8/2020, P khai nhận có bán cho Ngô Tấn L 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, việc mua bán diễn ra trước số nhà 185 Phạm Hùng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Lần 3: Vào khoảng đầu tháng 8/2020, P khai nhận có bán cho 01 đối tượng tên Thành Tre (không xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, việc mua bán diễn ra trước số nhà 185 Phạm Hùng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Qua lời khai của P, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã tiến hành lấy lời khai của Trần Minh S và Ngô Tấn L, S và L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngoài ra, Trần Minh S khai nhận vào lúc 18 giờ 40 phút ngày 31/8/2020 đã mua 01 gói ma túy từ P với giá 300.000 đồng. Số ma túy trên S đã sử dụng một phần, còn lại một phần S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT (Ký hiệu A2).

Theo kết luận giám định số 260/GĐ-MT ngày 07/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp.Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong gói ni lông ký hiệu A1 và A2 gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể A1 là: 0,434 gam; A2 là: 0,017 gam.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 02 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu A1.
- 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu A2.
- 01 điện thoại di động có ghi chữ Iphone, nhãn hiệu Trung Quốc.
- 01 điện thoại di động có ghi chữ OPPO, gắn sim số 0905.117.600.
- 01 xe mô tô BKS 43Y1-0391, nhãn hiệu Wave RSX.
- 01 cân tiểu ly.
- Số tiền 2.000.000 đồng.
- 01 thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng, dài 10,5 cm, đường kính 1,5 cm (đối tượng khai là súng bút), bên trong có 01 viên đạn tự chế.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSNDHV ngày 31/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Xuân P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Xuân P và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Xuân P phạm tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân P mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

** Về xử lý vật chứng:*

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-0391: Qua điều tra xác định chiếc xe này do ông Ngô Văn H đứng tên chủ sở hữu. Việc bị cáo P sử dụng xe mô tô này để đi mua bán trái phép chất ma túy thì ông H hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho ông Ngô Văn H là có cơ sở nên không đề cập đến

- Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 bì thư A1 được niêm phong bên trong có 01 thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng, dài 10,5 cm, đường kính 1,5 cm (đối tượng khai là súng bút), bên trong có 01 viên đạn tự chế (không kiểm

tra chất lượng bên trong), 01 cân tiểu lý; 0,160 gam ma túy (mẫu A1) còn lại sau giám định, (0,017 gam tinh thể mẫu A2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định) và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong bì thư có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO gắn sim số 0905.117.600 và 01 điện thoại di động có ghi chữ Iphone, nhãn hiệu Trung Quốc (không kiểm tra chất lượng). Đây là phương tiện để phục vụ mua bán trái phép chất ma túy của Lê Xuân P, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đề nghị tiếp tục quy trữ số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Lê Xuân P thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo ăn năn hối lỗi và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Xuân P tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Lê Xuân P là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân nên P đã đi mua ma túy của người khác về phân nhỏ ra để sử dụng một phần và bán cho con nghiện một phần để kiếm lời. Trong tháng 8/2020, P đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện, đến ngày 31/8/2020 sau khi bán ma túy cho đối tượng Trần Minh S, Cơ quan điều tra đã bắt quả tang Lê Xuân P đang tàng trữ 02 gói ma túy có tổng trọng lượng là 0,434 gam, ngoài ra đối tượng S sẽ đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT 0,017 gam ma túy còn lại sau khi

đã sử dụng một phần.

Hành vi của bị cáo Lê Xuân P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo P đã phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 2 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Trong thời gian qua, nhân dân và chính quyền cả nước nói chung, thành phố Đà Nẵng nói riêng đang nỗ lực hết sức để loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều đối tượng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà điển hình vào ngày 31/8/2020, bị cáo Lê Xuân P đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể là: Chỉ trong vòng tháng 8/2020, bị cáo P đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện để thu lợi bất chính, trong đó ngày 31/8/2020 sau khi P bán ma túy cho đối tượng Trần Minh S thì đã bị Công an huyện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gieo rắc nguy cơ tổn hại đến sức khỏe và sự phát triển của giống nòi.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo P đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú ra các lần phạm tội trước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được, được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Xuân P khi quyết định hình phạt.

[4] Trong vụ án này còn có:

- Đối tượng tên Trần Minh S là người đã mua ma túy của bị cáo Lê Xuân P để sử dụng, sau khi sử dụng một phần, phần còn lại S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra (ký hiệu A2). Theo kết luận giám định số 260/GĐ-MT ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận chất tinh thể màu trắng trong gói ni long (Ký hiệu A2) gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể là 0,017 gam. Khối lượng ma túy này chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của BLHS. Ngoài ra, qua thử test Trần Minh S đã dương tính với chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trần Minh S là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối tượng tên Ngô Tấn L là người đã mua ma túy của bị cáo Lê Xuân P để sử dụng, qua thử test đã dương tính với chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định xử lý hành chính là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối tượng tên T là người mà bị cáo Lê Xuân P khai là đã bán ma túy cho P và 01 đối tượng tên Thành Tre không rõ tên tuổi cũng như lai lịch mà P đã khai mua ma túy của P tại khu vực trước số nhà 185 Phạm Hùng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, hiện nay Cơ quan CSĐT không xác định được lai lịch, địa chỉ của các đối tượng này. Khi nào Cơ quan CSĐT xác định được sẽ xử lý sau.

- Đối tượng tên Huỳnh Trần Thị B là người đã đi chung với P tại thời điểm bị bắt quả tang nhưng B không biết việc P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có cơ sở. Tuy nhiên, qua thử test đã dương tính với chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Huỳnh Trần Thị B là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với ông Ngô Văn H là chủ xe mô tô BKS 43Y1-0391 mà Lê Xuân P sử dụng để đi mua bán ma túy, qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Ngô Văn H, ông H cho em trai mình là Ngô Tấn L mượn để đi lại. Trong quá trình sử dụng L có cho P mượn để sử dụng. Việc P dùng vào việc phạm tội ông H hoàn toàn không biết nên cơ quan CSĐT đã trả chiếc xe này lại cho ông H là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Ngoài ra, khi bắt quả tang, Cơ quan công an thu giữ trên người bị cáo Lê Xuân P 01 thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng, dài 10,5 cm, đường kính 1,5 cm (đối tượng khai là súng bút), bên trong có 01 viên đạn tự chế. Theo kết luận giám định số 52/GĐ-VK ngày 11/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu vật gửi đi giám định không phải là vũ khí quân dụng, có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thể thao. Hành vi này của P chưa cấu thành tội “Tàng trữ vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao” theo quy định tại Điều 306 của Bộ luật hình sự nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Tuy nhiên, hành vi này đã vi phạm quy định tại Điều 10 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về “quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình” nên cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang chuyển cho UBND huyện Hòa Vang ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-0391: Qua điều tra xác định chiếc xe này do ông Ngô Văn H đứng tên chủ sở hữu. Việc bị cáo P sử dụng xe mô tô này để đi mua bán trái phép chất ma túy thì ông H hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho ông Ngô Văn H là có cơ sở nên HĐXX không đề cập đến

- Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 bì thư A1 được niêm phong bên trong có 01 thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng, dài 10,5 cm, đường kính 1,5 cm (đối tượng khai là súng bút), bên trong có 01 viên đạn tự chế (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 cân tiểu lý; 0,160 gam ma túy (mẫu A1) còn lại sau giám định, (0,017 gam tinh thể mẫu A2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định) và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong bì thư có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. HĐXX thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO gắn sim số 0905.117.600 và 01 điện thoại di động có ghi chữ Iphone, nhãn hiệu Trung Quốc (không kiểm tra chất lượng). Đây là phương tiện để phục vụ mua bán trái phép chất ma túy của Lê Xuân P, nên HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 2.000.000 đồng, HĐXX thấy cần phải quy trừ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

[6] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét ý kiến tranh luận của và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo: biết rõ hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Xuân P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Xuân P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung hình phạt tiền đối với Lê Xuân P số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư A1 được niêm phong bên trong có 01 thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng, dài 10,5 cm, đường kính 1,5 cm (đối tượng khai là súng bút), bên trong có 01 viên đạn tự chế (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 cân tiểu lý; 0,160 gam ma túy (mẫu A1) còn lại sau giám định, (0,017 gam tinh thể mẫu A2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định) và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong bì thư có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. HĐXX thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO gắn sim số 0905.117.600 và 01 điện thoại di động có ghi chữ Iphone, nhãn hiệu Trung Quốc (không kiểm tra chất lượng).

- Tiếp tục quy trừ số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lê Xuân P phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. *Về thời hạn kháng cáo:* Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/12/2020. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- Công an huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM